TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 25 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Tô Văn H, sinh năm 1993
- Bị đơn: Chị Bàn Thị T, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tô Văn H và chị Bàn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tô Văn H và chị Bàn Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Tô Ngọc Kim H1, sinh ngày 22/7/2019 cho anh Tô Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), trừ khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T do anh H không yêu cầu.

Chị T có quyền thăm con, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thoả thuận, chưa yêu cầu toà án giải quyết.

Nợ chung: Hai bên đương sự xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Tô Văn H tự nguyện nộp 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước; Được trừ vào số tiền 300.000,đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai số 0016721 ngày 28/7/2020. Hoàn trả cho anh H 150.000,đ tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA-DS huyện Đ;
- TAND tỉnh;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Tuấn